

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế huy động các nguồn lực thực hiện các
Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày
19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế
huy động các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn
tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 140/BC-KTNS ngày 09 tháng 12 năm 2024
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, kết quả
biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định cơ chế huy động các nguồn lực thực hiện các
Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, bao gồm:

a) Huy động nguồn vốn tín dụng.

b) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào
thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác theo quy định của
pháp luật.

c) Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật
hoặc ngày công lao động), doanh nghiệp, tổ chức.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức huy động các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng

1. Ngân sách địa phương bố trí nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Giang, Phòng Giao dịch ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện (*sau đây gọi tắt là ngân hàng chính sách xã hội cấp tỉnh, cấp huyện*) để cho vay vốn các đối tượng chính sách thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh và chi trả phí quản lý nguồn vốn ủy thác tương ứng sau khi đã bù trừ với tiền lãi từ vốn cho vay thu được trong năm (nếu có); mức phí quản lý nguồn vốn ủy thác thực hiện theo quy định của Chính phủ và Ngân hàng chính sách xã hội trong từng thời kỳ.

2. Quy mô vốn ngân sách địa phương bố trí để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia bao gồm:

a) Ngân sách cấp tỉnh bố trí tối đa không quá 60 tỷ đồng/năm để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 11/2017/TT-BTC*).

b) Ngân sách cấp huyện bố trí tối đa không quá 02 tỷ đồng/huyện, thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Thông tư số 11/2017/TT-BTC.

3. Tại thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy mô, bố trí ngân sách tự cân đối của địa phương thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và quản lý vốn tín dụng chính sách.

4. Các nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội bổ sung hàng năm để Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Giang, Phòng Giao dịch ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện, triển khai cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo các chương trình tín dụng chính sách cụ thể theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 3. Cơ chế huy động nguồn vốn hợp pháp khác

1. Huy động nguồn vốn hợp pháp khác:

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác.

- Thông qua chính sách thu hút đầu tư quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà

Giang phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân căn cứ vào khả năng, nhu cầu của mình để nghiên cứu, góp vốn đối ứng tham gia đầu tư thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật về đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

b) Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của người dân (*bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động*), doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo sự tham gia đóng góp phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

- Đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân:

+ Đóng góp bằng tiền được nộp vào ngân sách nhà nước các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật;

+ Đóng góp bằng hiện vật được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công, các quy định của pháp luật có liên quan.

- Đóng góp tự nguyện (*bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động*) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.

2. Quản lý, sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác:

a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư được sử dụng theo thỏa thuận giữa các bên, quy định của pháp luật về đầu tư, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

b) Đóng góp (*bằng tiền hoặc hiện vật*) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được phân bổ, quản lý và sử dụng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Đóng góp tự nguyện (*bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động*) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng trên cơ sở thỏa thuận giữa các thành viên, công khai, minh bạch, đảm bảo tinh thần đoàn kết, thống nhất, sử dụng đúng mục đích đã đề ra.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu quy định tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định cơ chế huy động các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ LĐ TB&XH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khoá XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh,
UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Website: Cổng GTĐT tỉnh; Trang thông tin
điện tử Đại biểu dân cử tỉnh Hà Giang;
- Lưu: VT, HĐND (1b).



CHỦ TỊCH

Thào Hồng Sơn